

Ngày	11,000 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	7.8%	7.8%	6.8%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	7,100 - 12,800
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	165
Số lượng CPLH (CP)	15,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	5
Sở hữu nước ngoài	0.0%
Beta	0.46
EPS	1,091
P/E	10.1

DT thuần

Q1/24

1,093

tỷ VNĐ

QoQ: ▼63.0| -5.5%

YoY: ▲44.0| 4.2%

LN trước thuế

Q1/24

5.11

tỷ VNĐ

QoQ: ▲3.98| 352%

YoY: ▲1.35| 36.0%

LN sau thuế

Q1/24

4.09

tỷ VNĐ

QoQ: ▲3.29| 411%

YoY: ▲1.09| 36.3%

ROA

2023

2.0%

+/- YoY: ▲0.2%

DT thuần

2023

4,339

tỷ VNĐ

YoY: ▼1,061| -19.6%

LN trước thuế

2023

19.4

tỷ VNĐ

YoY: ▼0.90| -4.1%

LN sau thuế

2023

15.3

tỷ VNĐ

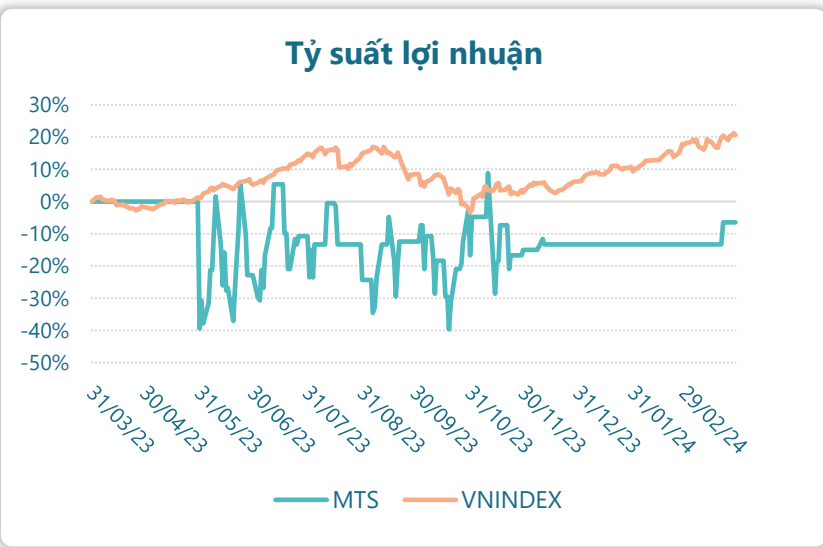
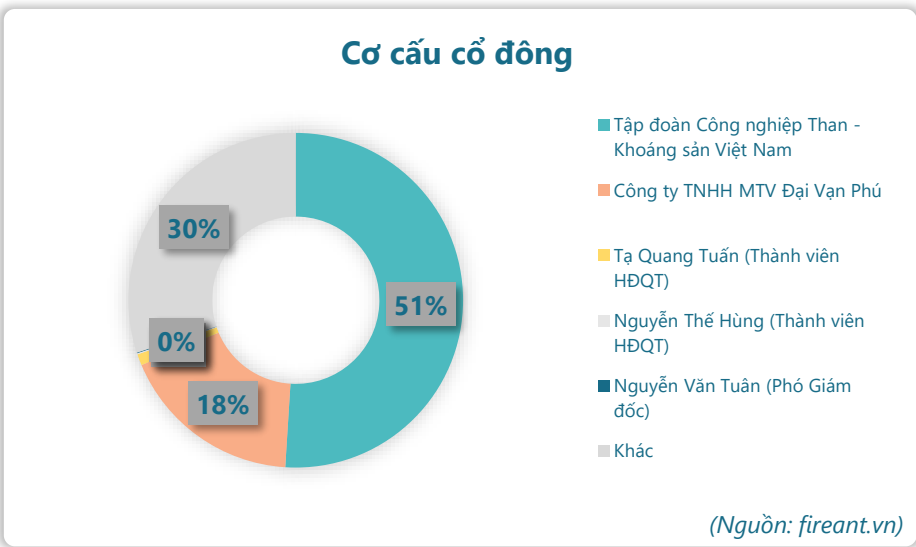
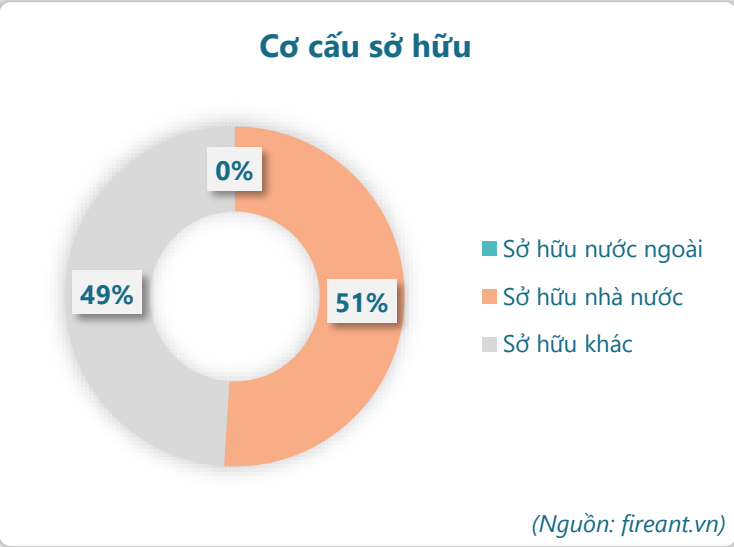
YoY: ▼0.80| -5.1%

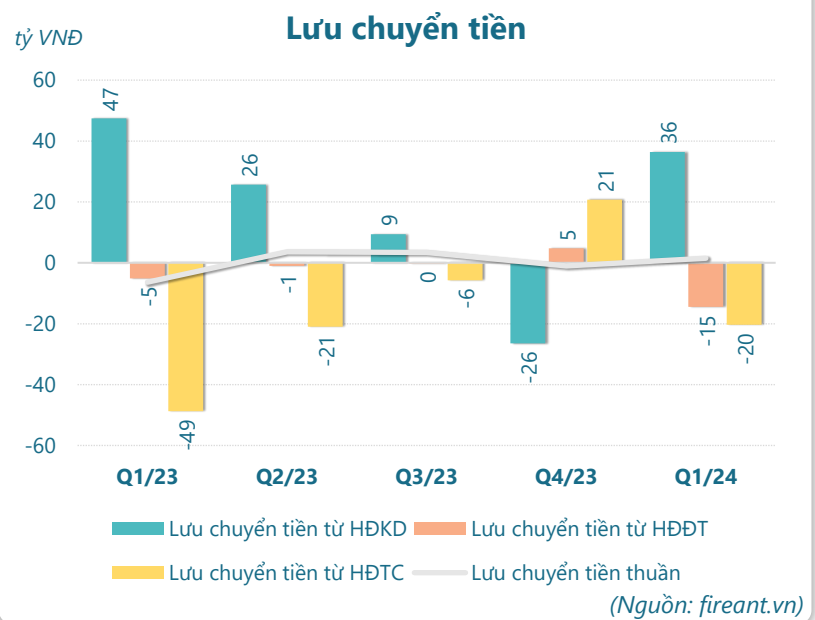
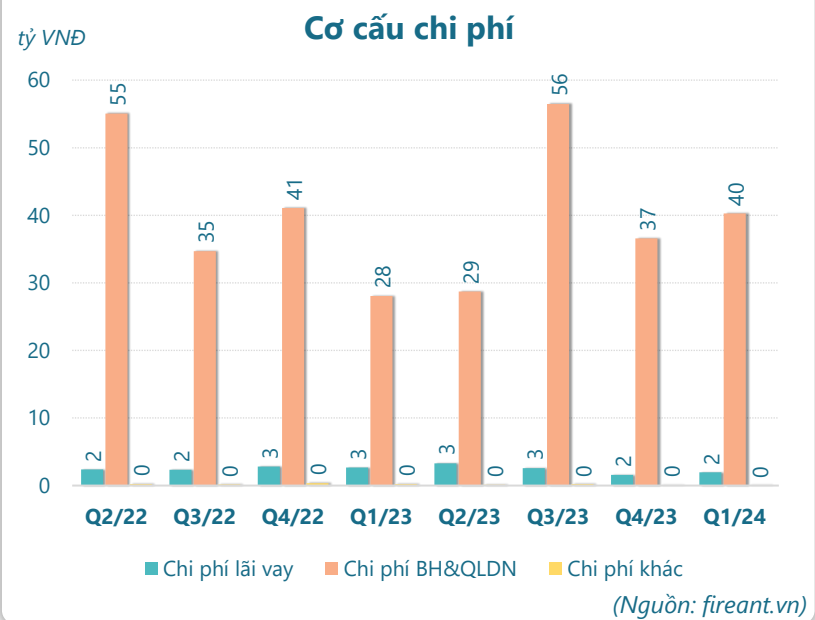
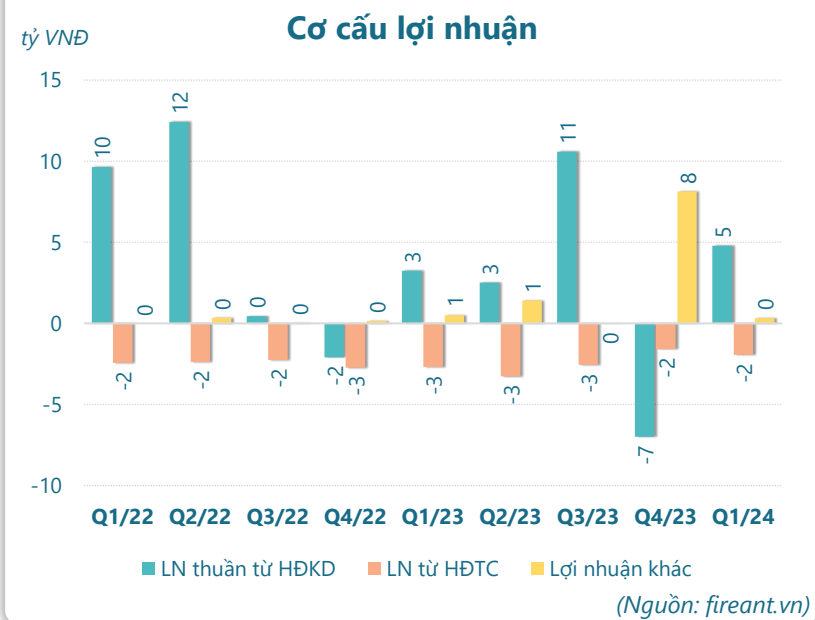
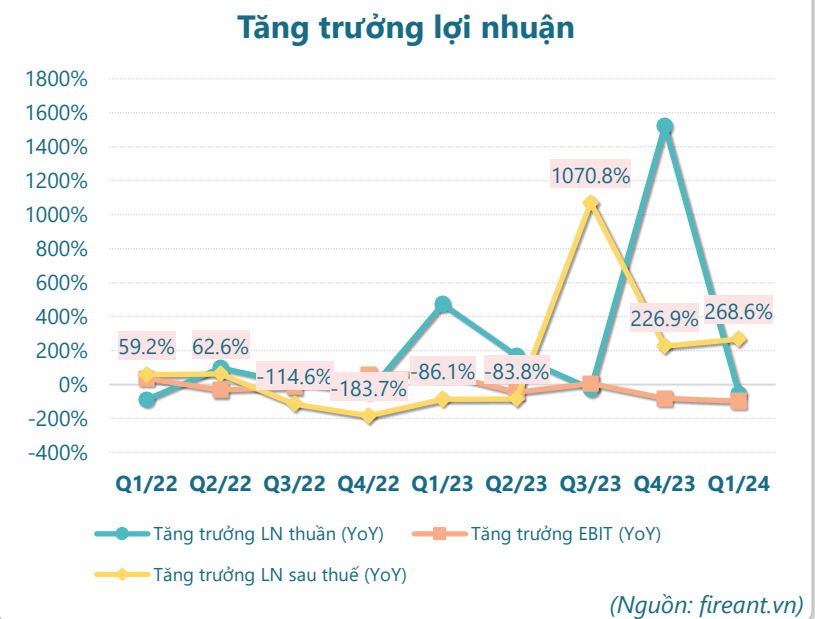
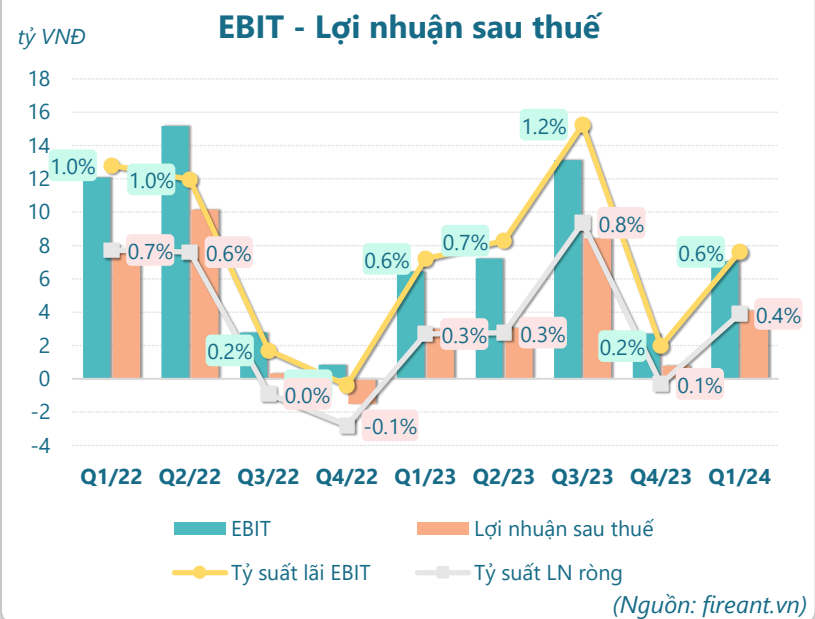
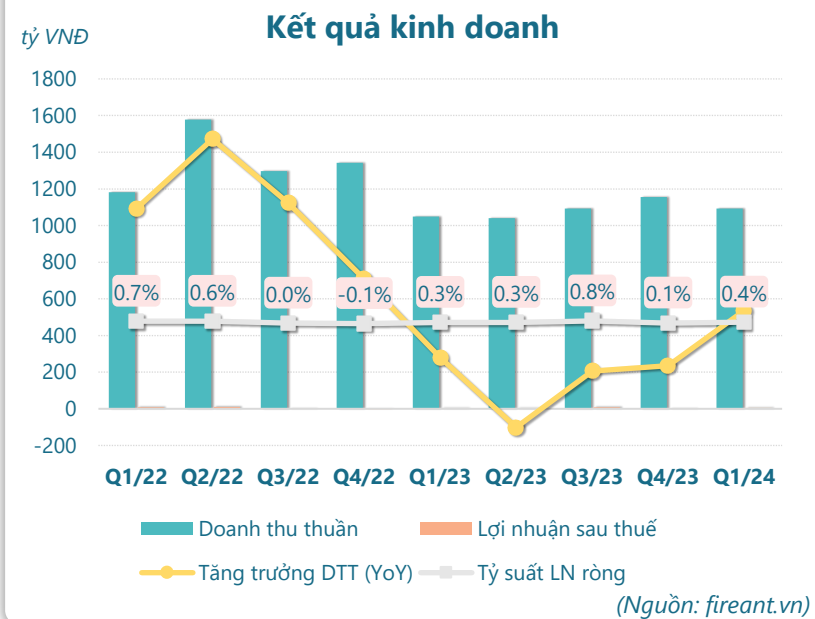
ROE

2023

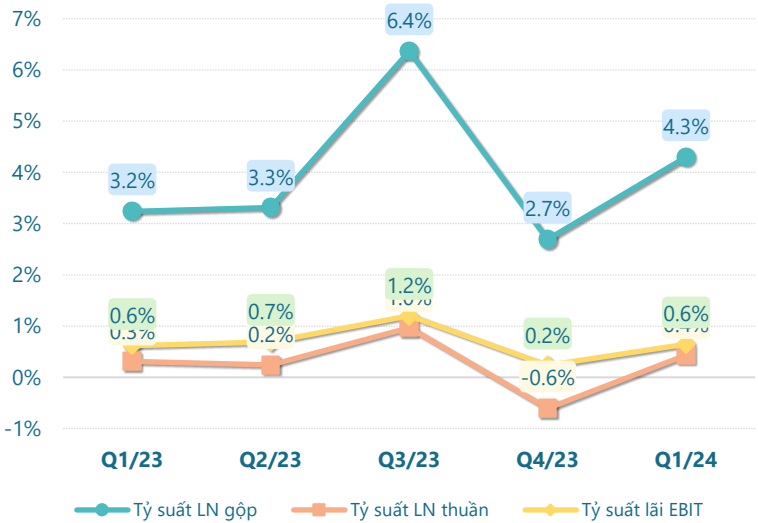
8.6%

+/- YoY: ▼0.5%



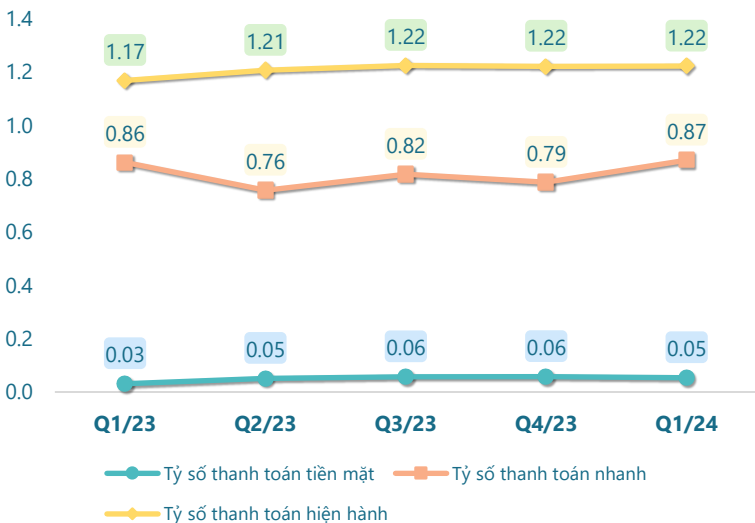


Tỷ suất lợi nhuận



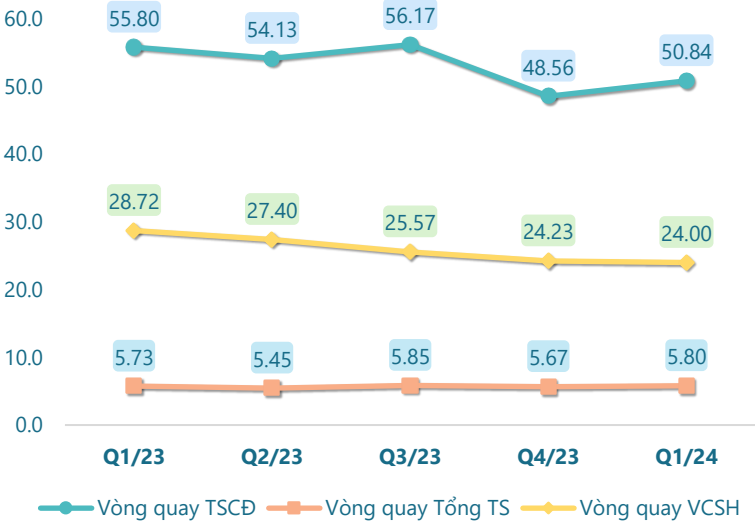
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



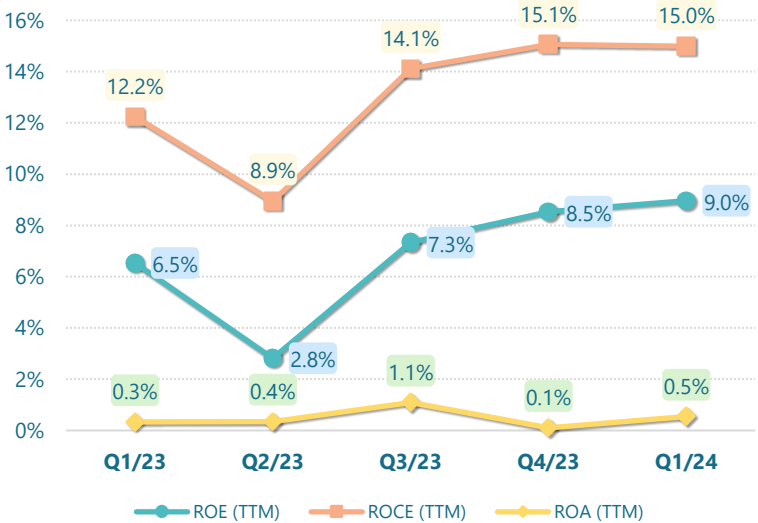
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



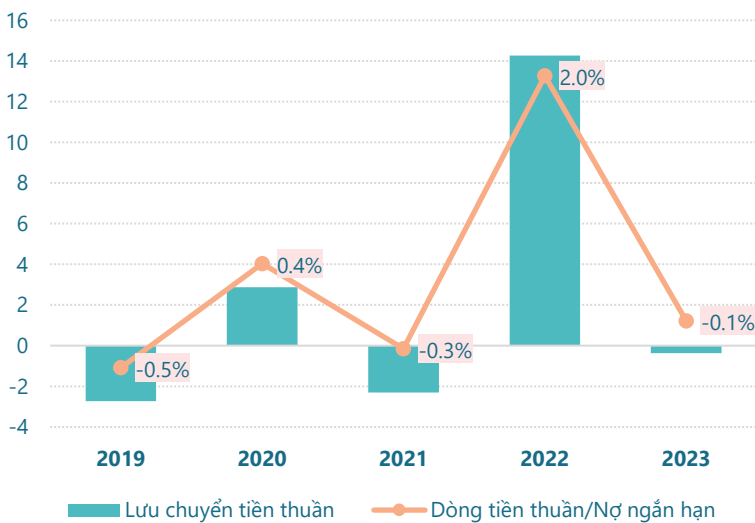
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



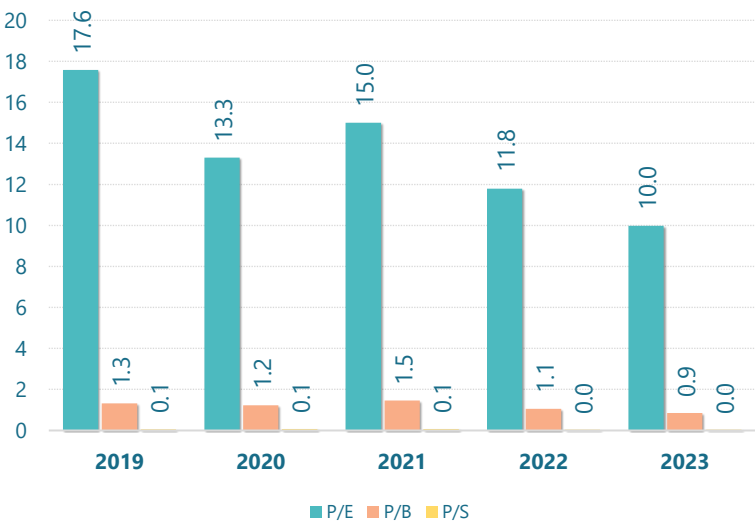
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)